TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:112/2021/HS-ST
Ngày: 22/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thâm gồm có*:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm: 1977 tại thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ dân phố PT, thị trấn LQ huyện Thạch Thất, thàn phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 9/12. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1927 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1945 (đều đã chết); Vợ là Lưu Thị T, sinh năm 1976 và có 01 con sinh năm 2011.

Theo danh bản, chỉ bản số 222 lập ngày 20/8/2021, tại Công an huyện TT thì bị cáo có tiền án, tiền sự sau:

- Tại Bản án số 34/2011/HSST ngày 09/6/2011, của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn P 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí).

- Tại Bản án số 95/2017/HSST ngày 14/4/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 675/2017/HSPT ngày 09/10/2017, của Tòa án nhân dân

cấp cao tại hà Nội, xử phạt Nguyễn Văn P 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí).

Ngày 07/4/2016 bị Công an huyện TT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62, phạt cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/5/2016 bị Công an Thị xã ST, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 127, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

- Anh Lê Thành T, sinh năm: 1976 trú tại: thôn 84, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Thế A, sinh năm: 1984, trú tại thôn 84, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/8/2021 Nguyễn Văn P gọi điện cho Lê Thế A rủ góp tiền và cùng nhau đi mua ma túy Heroine về để sử dụng, TA đồng ý sau đó mượn xe mô tô BKS: 33R4- 2045 của anh Lê Thành T- sinh năm: 1976 trú tại: thôn 84, xã KQ, huyện TT - Hà Nội (là ạnh ruột) rồi điều khiển xe mô tô đón P tại cầu PT, thị trấn LQ, TT rồi chở P đến khu vực thuộc phường QT, thị xã ST, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Trên đường đi P gọi vào số điện thoại 0338.522.696 của một người đàn ông tên Q hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng*) Q đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cây xăng ĐT - ST, sau đó TA đưa cho P 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Khi đi đến nơi thì Q đưa cho P một bao thuốc lá Thăng Long bên trong có hai gói ma túy Heroin và P đưa cho Q 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* trong đó P có 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy TA điều khiển xe chở P về TT tìm nơi để sử dụng, khi đi đến đoạn thuộc địa phận thôn YL 3, xã CK, huyện TT thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tang vật thu giữ và niêm phong gồm:

- 02 (hai) gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng để trong bao thuốc lá Thăng Long, thu trong lòng bàn tay trái Phúc đang cầm. Ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0345.762.495 của Phúc.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0965.481.184 thu giữ của TA.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ-đen đã qua sử dụng mang BKS: 33R4-2045 thu giữ của TA.

Tại bản kết luận giám định số 6350/KLGĐ - PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc Mẫu A1 là Heroine, khối lượng 0,091 gam.

Việc xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong được hoàn trả sau khi giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã qua sử dụng, chứa sim số thuê bao 0345.762.495 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen đã qua sử dụng, chứa sim số thuê bao 0965.481.184; được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT - Hà Nội để bảo quản và xử lý theo pháp luật.

- Trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ- đen đã qua sử dụng mang BKS: 33R4-2045 cho anh Lê Thành T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông tên Q sử dụng số điện thoại 0338.552.696 bán ma túy cho P và TA. Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã tiến hành xác minh số điện thoại trên, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977, trú tại: 44 đường 10 - KP3 BT - Quận 7 - TP.Hồ Chí Minh, hiện tại Nguyễn Hữu H không còn sinh sống tại địa chỉ này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng tên Q để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Lê Thế A đã có hành vi cùng P tàng trữ ma túy Heroine khối lượng 0,091 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. TA chưa có tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Vì vậy hành vi của TA không cấu thành tội phạm. Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Ngoài ra Nguyễn Văn P và Lê Thế A còn có hành vi vi phạm quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19, ngày 16/8/2021 UBND xã CK đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và Thế A là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 33R4- 2045 là tài sản của anh Lê Thành T, khi cho mượn anh T không biết Thế A sử dụng vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy CQĐT không đề cập xử lý đối với anh T là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn P là đối tượng nghiện ma túy, đã có 2 tiền sự về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép ma túy và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt chính xong chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí. Để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo lại tiếp tục phạm tội mua ma túy về để sử dụng thì bị Công an huyện TT kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ tang vật gồm:

- 02 (hai) gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng để trong bao thuốc lá Thăng Long, thu trong lòng bàn tay trái Phúc đang cầm. Ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0345.762.495 của P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0965.481.184 thu giữ của Thế A.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ-đen đã qua sử dụng mang BKS: 33R4-2045 thu giữ của Thế A.

Tại bản kết luận giám định số 6350/KLGĐ - PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc Mẫu A1 là Heroine, khối lượng 0,091 gam.

Mặc dù số lượng ma túy chưa đủ định lượng xong bị cáo đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên lần này bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý là hiểm hoạ cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, là yếu tố định tội còn 01 án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện Kiểm sát đã phân tích đánh giá. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung; theo quy định tại khoản 5, điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định*" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Xét hoàn cảnh của bị cáo là con nghiện không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Q sử dụng số điện thoại 0338.552.696 bán ma túy cho P và Thế A. Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại trên xác định chủ thuê bao là: Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1977, trú tại: 44 đường 10 - KP3 BT - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh, hiện tại Nguyễn Hữu H không còn sinh sống tại địa chỉ này đã quyết định tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng tên Q để điều tra làm rõ và xử lý sau, nên Hội đồng không đề cập.

Đối với Lê Thế A đã có hành vi cùng P tàng trữ ma túy Heroine khối lượng 0,091 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Thế A chưa có tiền án, tiền sự về hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Vì vậy hành vi của Thế A không cấu thành tội phạm. Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng không xét.

Đối với anh Lê Thành T, khi cho mượn xe anh T không biết Thế A sử dụng chiếc xe trên vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng không đề cập.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ- đen BKS: 33R4-2045 cho anh Lê Thành T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng không xem xét.

- Số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy; và 02 chiếc điện thoại của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Theo quy định tại các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 18** (*mười tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam là ngày 14/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 12/2021/THA ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết